

MÔ HÌNH DU LỊCH TÂM LINH Ở CHÙA THẦY: THỰC TRẠNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thu Hường¹

Tóm tắt: Hiện nay, du lịch đang trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn ở Việt Nam. Với đặc trưng đa tín ngưỡng, tôn giáo cùng với hệ thống giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tôn giáo phong phú và đa dạng, trải dài khắp mọi miền đất nước, Việt Nam rất có tiềm năng để phát triển loại hình du lịch tâm linh. Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, với truyền thống gắn bó đồng hành cùng dân tộc, Phật giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội Việt Nam, điều đó đã được chứng minh qua các thời kỳ lịch sử. Phật giáo với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đồ sộ ở Việt Nam, đã đóng góp không nhỏ vào lĩnh vực du lịch của Việt Nam, các ngôi chùa nổi tiếng ở Việt Nam như chùa Hương, chùa Một Cột, chùa Dâu, ... trở thành điểm du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Chùa Thầy là ngôi chùa cổ nằm ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Với những lợi thế đặc biệt, chùa Thầy đã trở thành một điểm du lịch tâm linh tiêu biểu của thành phố Hà Nội. Du lịch tâm linh ở chùa Thầy đã và đang khai thác lợi thế, tiềm năng phát triển, tuy nhiên cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động hướng đến phục vụ cộng đồng và xã hội.

Từ khóa: Chùa Thầy, Du lịch tâm linh, Phật giáo.

Abstract: Buddhism was introduced to Vietnam very early, with the tradition of accompanying the nation, Buddhism has a strong influence on different areas of Vietnamese social life, which has been proven through historical periods. Buddhism with a massive system of tangible and intangible cultural heritage in Vietnam, has contributed significantly to the tourism sector of Vietnam, famous pagodas in Vietnam such as Huong Pagoda, Mot Cot Pagoda, Dau Pagoda, ... have become famous tourist destinations in Vietnam. Thay Pagoda is an ancient pagoda located in Quoc Oai district, Hanoi city. With special advantages, Thay Pagoda has become a typical spiritual tourist destination of Hanoi city. Spiritual tourism at Thay Pagoda has been exploiting its advantages and development potential; however, it is necessary to continue researching and proposing solutions to improve the quality of activities aimed at serving the community and society.

Keywords: Thay Pagoda, Spiritual Tourism, Buddhism.

Nhận bài: 03/05/2025 Gửi phản biện: 08/05/2025 Duyệt đăng: 20/05/2025

¹ Sinh viên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, du lịch tâm linh đã nổi lên như một phân khúc đầy hứa hẹn của ngành du lịch. Du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện đặc sắc của loại hình du lịch văn hóa. Du lịch tâm linh là loại hình du lịch gắn với các công trình kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo, các sự kiện liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, điển hình là lễ hội; biểu hiện là các loại hình như du lịch thiền, du lịch hành hương... Du lịch tâm linh ở Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển bởi Việt Nam có hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo rất phong phú và đa dạng cùng với đó là những hoạt động mang đậm dấu ấn bản sắc văn hóa Việt Nam, đặc biệt là các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo. Mô hình du lịch tâm linh tại chùa Thầy (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội) là một trường hợp điển hình của du lịch tâm linh đã được đưa vào khai thác trong thời gian qua và có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống xã hội của người dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành bằng phương pháp phân tích tài liệu, dựa trên việc thu thập, chọn lọc và tổng hợp các nguồn tư liệu thứ cấp về du lịch tâm linh, Phật giáo và chùa Thầy. Các tài liệu bao gồm lý luận chuyên ngành, tư liệu lịch sử và các báo cáo thực tiễn liên quan. Qua đó, nghiên cứu làm rõ thực trạng, các vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp phát triển mô hình du lịch tâm linh tại chùa Thầy. Nghiên cứu thuộc đề tài mã số SV.2025.13 do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tài trợ.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khái niệm du lịch tâm linh

Trong thời gian gần đây, trong giới nghiên cứu đề cập nhiều đến khái niệm du lịch tâm linh.

Tác giả Nguyễn Văn Tuấn cho rằng: *“Xét về nội dung và tính chất hoạt động, du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Theo cách nhìn nhận đó, du lịch tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác. Theo đó, du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần của con người trong khi đi du lịch”* (Nguyễn Văn Tuấn, 2013, tr.1).

Du lịch tâm linh là sự gắn bó chặt chẽ giữa hoạt động du lịch và tín ngưỡng, tôn giáo. Như tác giả Đinh Hồng Hải phân tích: *“Có thể thấy du lịch tâm linh (DLTL) là loại hoạt động được hình thành bởi hai mục đích chính là du lịch và hành hương, tuy nhiên, DLTL có tồn tại và phát triển được hay không lại phụ thuộc vào chính hành vi con người. Nếu họ (khách hàng) chỉ quan tâm đến du lịch (hoặc chỉ quan tâm đến tôn giáo) thì DLTL khó có thể tồn tại. Trên thực tế các chủ thể cung cấp dịch vụ DLTL thường khéo léo cân đối hai thái cực này để điều tiết hành vi con người (cụ thể là hành vi khách du lịch và tín đồ tôn giáo) đến với DLTL bằng các sản phẩm hàng hóa tôn giáo ngày càng hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng”* (Đinh Hồng Hải, 2021, tr.83).

Du lịch tâm linh biểu hiện dưới nhiều hình thức: Xuất phát từ nhu cầu đa dạng của du khách, các hoạt động du lịch tâm linh nổi bật đang diễn ra là: tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn

giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến các lễ hội gắn với việc bày tỏ niềm tin vào tín ngưỡng và tôn giáo; du lịch hành hương; du lịch thiền; du lịch tâm linh tưởng nhớ các anh hùng dân tộc (Dương Đức Minh, 2016, tr.37). Như vậy có thể hiểu du lịch tâm linh là loại hình du lịch gắn với tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Giá trị cốt lõi để xây dựng hoạt động du lịch tâm linh là các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của tín ngưỡng, tôn giáo.

Thực ra, loại hình du lịch gắn với các cuộc hành hương tôn giáo đã diễn ra từ hàng ngàn năm trước, nhưng du lịch với vai trò của một hoạt động kinh tế giải trí chỉ mới được định danh trong tiếng Anh từ năm 1780, còn du lịch gắn với tín ngưỡng, tôn giáo hay còn gọi du lịch tâm linh thì mới được gọi tên và bùng nổ trong thời gian gần đây. Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch này. Việt Nam có hệ thống cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phong phú và đa dạng trải dài từ Bắc vào Nam đó là hệ thống chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất, đền, đình, miếu, phủ... các công trình này không chỉ có giá trị tâm linh thuần túy mà còn lưu giữ những giá trị văn hóa nghệ thuật, kiến trúc đặc sắc; đó là sự đa dạng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mà biểu hiện đặc sắc là hàng chục ngàn lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức hàng năm,... Năm 2013, Tổ chức Du lịch thế giới đã tổ chức hội thảo “*Du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững*” tại Ninh Bình. UNWTO đã đánh giá, du lịch tâm linh là loại hình du lịch có nhiều tiềm năng phát triển đặc biệt ở tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam, được thúc đẩy bởi nền tảng văn hóa tôn giáo phong phú của đất nước, đặc biệt là ảnh hưởng sâu rộng của Phật giáo. Phật giáo

với vai trò tôn giáo có lịch sử lâu đời ở Việt Nam, hệ thống chùa lớn với 18.544 cơ sở thờ tự (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2023, tr.16) đã và đang đóng góp không nhỏ vào việc phát triển loại hình du lịch tâm linh ở Việt Nam. Thành phố Hà Nội, trung tâm hội tụ tinh hoa văn hóa của cả nước, trong những năm gần đây rất phát triển loại hình du lịch tâm linh, chùa Thầy huyện Quốc Oai là một trường hợp điển hình khai thác du lịch tâm linh góp phần phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa ở địa phương.

3.2. Tiềm năng phát triển du lịch tâm linh tại chùa Thầy

Hệ thống giá trị văn hóa vật thể của chùa Thầy

Chùa Thầy hay còn gọi là Thiên Phúc Tự là một quần thể di tích lịch sử và văn hóa nổi tiếng nằm dưới chân núi Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Ngôi chùa có lịch sử lâu đời gắn liền với quá trình du nhập, phát triển Phật giáo ở vùng đất này. Không chỉ vậy nơi đây còn là di tích lịch sử, “*Địa chỉ đỏ*” chứng minh cho tinh thần yêu nước, cho cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân huyện Quốc Oai trong các cuộc chiến. Chùa được công nhận Di tích Quốc gia đặc biệt năm 2014.

Theo nhiều tài liệu ghi chép, chùa được xây dựng ít nhất từ thời Lý, đời vua Lý Nhân Tông, nơi đây từng là nơi tu hành của thiền sư Từ Đạo Hạnh. Trong cuốn chùa Việt Nam giới thiệu về chùa: “*Chùa ở chân núi Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây cũ, cách trung tâm Hà Nội khoảng 25km về phía tây nam. Sài Sơn có tên Nôm là núi Thầy, nên chùa cũng được gọi là chùa Thầy. Ít nhất, chùa cũng đã có từ thời Lý. Đây là nơi tu hành của thiền sư Từ Đạo Hạnh, sống trong khoảng đời Lý Nhân Tông (1072 –*

1128). *Bấy giờ núi Thầy còn được gọi là núi Phật Tích*” (Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long, 2013, tr.122). Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072 - 1116) là thiền sư thế hệ thứ 12 thuộc dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, tương truyền sau khi đã học được pháp thuật, Từ Đạo Hạnh đến Sài Sơn dựng am Hương Hải (香海庵) ngày đêm tụng tập. Nhưng thiền sư không phải là người lánh đời. Ngài sống đời sống chan hòa với đời sống dân chúng. Ngài giảng đạo, dạy học, hái thuốc chữa bệnh, dạy dân đá cầu, đánh vật, múa rối nước... Dân chúng tôn xưng “Thầy” và từ đó đã trở thành yếu tố định danh cho hàng loạt tên gọi chùa Thầy, Làng Thầy, Tổng Thầy, Núi Thầy. Thiền sư đã tu tập ở đây cho đến ngày thoát xác trong hang Thánh Hoá (*Đại Việt sử ký toàn thư*, 2017). Như vậy, ngôi chùa đã có lịch sử nghìn năm tuổi. Chùa được trùng tu dưới thời Mạc, mang đậm dấu ấn nghệ thuật thế kỷ XVII với những đường nét chạm khắc tinh xảo.

Tổng quan, chùa được xây dựng trên khuôn viên hình chữ nhật rộng lớn, thế đất, vị trí chùa và yếu tố nước được lựa chọn theo nguyên tắc phong thủy chặt chẽ. Hướng chùa thường liên quan đến hướng Nam, và bố cục mặt bằng tổng thể thường theo kiểu “*nội công ngoại quốc*”. Được thiết kế dựa trên thế đất hình con rồng. Lung chùa dựa vào núi Sài Sơn, mặt hướng ra ngọn Long Đầu, ngoảnh mặt về hướng Nam. đi từ ngoài vào, từ dưới lên sẽ thấy Nhà thủy đình ngự giữa hồ Long Trì (Ao rồng). Thủy đình cổ kính được ví như viên ngọc rực rỡ trong miệng rồng thiêng. Phía trước là khoảng sân rộng có hai cây cầu Nhật Tiên Kiều và Nguyệt Tiên Kiều cổ kính, rêu phong nổi sang hai bên, như hai chiếc râu rồng. Phần chính của chùa Thầy gồm tam tòa Hạ, Trung, Thượng xây song song. Giữa chùa Hạ và chùa Trung có

ống muống nổi thông tạo hình chữ “*Công*”; Chùa Trung và chùa Thượng cách nhau bởi một giếng trời.

Chùa Thầy có một số công trình kiến trúc đặc biệt so với các chùa khác, như Nghi môn, điện Thánh, tả hữu vu. Sự xuất hiện của các công trình này, cùng với việc không có tháp mộ sư, thể hiện tính chất “*đền*” trong kiến trúc chùa, bên cạnh tính chất “*chùa*” thông thường. Tòa Hậu đường là nơi lưu giữ các pho tượng đẹp nhất tại quần thể chùa Thầy, Phật A Di Đà ở giữa, Quán Thế Âm Bồ tát và Đại Thế Chí Bồ tát hai bên biểu thị “*bát đại*” (8 tính), tức là những phẩm chất cao quý của Phật và Bồ tát. Phía dưới tượng Di Đà Tam Tôn, chính giữa là tượng Thiền sư Từ Đạo Hạnh trong kiếp Phật. Bên phải tượng Từ Đạo Hạnh là tượng Thiền sư ở kiếp Vua (Lý Thần Tông). Bên trái tượng Từ Đạo Hạnh là tượng Thiền sư ở kiếp Thánh, bên trong một khám gỗ. Chùa Thầy hiện còn lưu giữ được 36 pho tượng cổ, và nhiều hiện vật quý khác nhau chân đèn, lư hương, sập thờ, nhang án, sắc phong, đặc biệt là bộ tượng Di Đà Tam Tôn đã chính thức được công nhận là Bảo vật Quốc gia (năm 2015).

Chùa Thầy là một quần thể kiến trúc Phật giáo ấn tượng, bao gồm các ngôi chùa, đền thờ và các công trình liên quan khác. Kiến trúc của chùa thể hiện sự dung hòa giữa các yếu tố Phật giáo và tín ngưỡng dân gian, tạo nên một không gian văn hóa độc đáo và hấp dẫn.

Hệ thống giá trị văn hóa phi vật thể chùa Thầy

Ngôi chùa từ lâu đã trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân Việt Nam, về điều này được phân tích: “*Người Việt Nam xưa có câu: “Đất vua, chùa làng”.* Điều đó có nghĩa là đất đai

thuộc quyền sở hữu của nhà nước, còn chùa lại thuộc cộng đồng làng xã. Trong một thời kỳ rất dài, nhà sư không những là người có vấn tinh thần mà còn là người thầy thuốc, người dạy chữ cho dân làng xã. Chùa còn là trung tâm của nhiều lễ hội địa phương. Thậm chí, một số chùa lớn trong những ngày lễ hội còn thu hút một số lớn người tham dự từ thành thị đến nông thôn, trong nhiều khu vực rộng lớn của đất nước này” (Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kỵ, Phạm Ngọc Long, 2013, Lời nói đầu).

Giá trị phi vật thể ở chùa Thầy thể hiện ở nhiều khía cạnh: giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật đặc sắc. Về mặt lịch sử, chùa Thầy là nơi lưu dấu tu hành của thiền sư Từ Đạo Hạnh, những giá trị lịch sử Phật giáo Việt Nam từ hàng ngàn năm được lưu giữ tại ngôi chùa cổ kính này. Chùa cũng là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần về thăm và làm việc trong giai đoạn 1946 - 1947, trước khi Người lên chiến khu Việt Bắc chỉ đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; chùa là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa của người dân Quốc Oai bao nhiêu đời nay; nghệ thuật văn hóa Phật giáo nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung qua các thời kỳ thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc độc đáo của chùa thầy đó là kết tinh trí tuệ tài hoa của bao thế hệ cha ông người Việt còn được lưu giữ ở nơi đây. Chính vì thế có thể nói chùa Thầy như một bảo tàng văn hóa phi vật thể. Nhưng trong nghiên cứu này tác giả tập trung phân tích giá trị văn hóa phi vật thể chùa Thầy ở khía cạnh lễ hội chùa Thầy. Lễ hội truyền thống chùa Thầy đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (2024). Lễ hội chùa Thầy - một lễ hội dân gian đặc sắc của xứ Đoài diễn ra từ ngày mùng 5 đến ngày mùng 7 tháng 3 âm lịch, được tổ chức để tưởng nhớ công đức của thiền sư Từ Đạo Hạnh - người có công

sáng lập chùa, có nhiều đóng góp cho nhân dân thông qua các hoạt động chữa bệnh cứu người, dạy học... và là sư tổ của nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.

Như các lễ hội truyền thống khác, lễ hội chùa Thầy có hai phần: Phần lễ và phần hội.

Phần lễ được tổ chức trang nghiêm với nhiều nghi lễ độc đáo: Lễ khai hội, lễ Mộc dục, lễ phục nghinh bài vị, lễ cúng yên vị khai hội và rước lễ của các thôn lên chùa Cả.

Phần hội với nhiều trò chơi dân gian đặc sắc văn hóa dân tộc nơi đây: cờ tướng, cờ người, ô ăn quan, đập niêu, vẽ mặt nạ, nhảy dây...; Các chương trình nghệ thuật biểu diễn di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của huyện Quốc Oai như: hát Chèo, hát Tuồng, hát Dô, hát Ví, hát Dân ca, biểu diễn Công chiêng...

Đặc biệt trong lễ hội chùa Thầy không thể thiếu đó là trình diễn múa rối nước tại Thủy Đình. Trong ngày hội này nhà Thủy Đình được trang hoàng rực rỡ với những tấm vải in hình trang trí long, ly, quy, phụng và Chú Tễu bắt đầu trò chơi bằng bài giáo trò múa rối nước của thiền sư Từ Đạo Hạnh. Ngày nay, lễ hội múa rối nước được biểu diễn kết hợp với biểu diễn ca trù, dân ca Bắc Bộ, quan họ, hầu đồng, tranh Tố nữ, tranh Đông Hồ... Sự kết hợp thi - ca - nhạc - họa tái hiện lại đời sống sinh động trên bến dưới thuyền, tập trận, sĩ tử đèn sách, sinh hoạt lễ hội nhộn nhịp, khung cảnh làng quê yên bình... mang đậm nét tinh hoa văn hóa của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Diễn viên thực hiện múa rối chính là bà con nông dân nơi đây, chủ thể văn hóa của vùng đất Quốc Oai giàu truyền thống.

3.3. Thực trạng mô hình du lịch tâm linh tại chùa Thầy

Theo nghiên cứu của tác giả, mô hình du lịch tâm linh của chùa Thầy hiện nay theo mô hình kết hợp của ba yếu tố: tham quan - trải nghiệm - thương mại dịch vụ. Trong đó, tham quan quần thể di tích lịch sử danh thắng chùa Thầy; Trải nghiệm sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo thỏa mãn nhu cầu tâm linh; hưởng thụ các hoạt động thương mại dịch vụ. Hoạt động du lịch tâm linh tại chùa Thầy được triển khai quanh năm, nhưng lượng khách đến chùa Thầy tập trung nhất là ba tháng đầu năm Âm lịch (chiếm 66% lượng khách đến chùa Thầy hằng năm). Trong đó, nổi bật nhất và trọng tâm là vào dịp lễ hội hằng năm.

Khách đến chùa Thầy được tham quan di tích Quốc gia đặc biệt chùa Thầy với nhiều cảnh quan đặc sắc. Khách tham quan chùa Thầy có thể chiêm bái di tích theo trình tự: Nhà Thủy Đình - Nguyệt Tiên Kiều và Nhật Tiên Kiều cùng Đền Tam Phủ - Tòa Tiền đường (chùa Hạ) - Tòa Nhà nói (gian ống muống) - Tòa Thượng Điện (chùa Trung) - Tòa Điện Thánh (chùa Thượng) - Hai dãy hành lang - gác Chuông, gác Trống, nhà hậu đường, công trình phụ trợ - Hang Cốc Cờ. Mỗi địa điểm là những công trình nghệ thuật đặc sắc để góp phần hòa chung vào tổng thể khu di tích, thắng cảnh đẹp bậc nhất ở nước ta. Đến đây du khách không chỉ được chiêm bái cảnh quan, nghệ thuật Phật giáo mà còn là tinh hoa văn hóa của dân tộc kết tinh trong từng chi tiết.

Du lịch tâm linh nên hoạt động trải nghiệm tín ngưỡng, tôn giáo mới là yếu tố cốt lõi thu hút du khách đến với chùa Thầy. Người Việt có thói quen đi chùa vào các ngày Rằm, Mồng Một, lễ tiết trong năm. Người

Việt đến chùa để cầu mong sức khỏe, bình an, hạnh phúc và những điều họ đang mong muốn mà thực tại chưa đáp ứng được. Đó cũng chính là chức năng bù đắp về mặt tinh thần của tôn giáo. Đến với chùa Thầy, người đi lễ được thể hiện lòng thành kính của mình với đức Phật từ bi, thể hiện lòng biết ơn với vị thánh Từ Đạo Hạnh đã có nhiều công lao to lớn trong lịch sử. Đến với chùa Thầy để “*cầu xin*” những điều họ luôn mong ước, kêu cầu. Điều đó thể hiện qua các câu ca:

Ai mà chưa có con trai

Đi động Cốc Cờ ngày mai có liền.

Hay:

Ai mà chưa có người yêu

Đi động Cốc Cờ chiều về có ngay.

Và còn:

Gái chưa chồng trông hang Cốc Cờ

Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy.

Lễ hội chùa Thầy thực sự là trải nghiệm tín ngưỡng, tôn giáo đặc sắc đối với mỗi du khách. Lễ hội chùa Thầy không chỉ là trải nghiệm tín ngưỡng thuần Phật giáo mà mà dịp để người dự hội được trải nghiệm các sinh hoạt tín ngưỡng dân gian đặc sắc mang đậm dấu ấn của cư dân vùng Quốc Oai giàu truyền thống. Lễ hội là sự tham gia của cả nhân dân tất cả các thôn trong làng. Bốn thôn trong làng đều sắm lễ Kiệu để rước từ chùa Thầy ra gò Thiêng thể hiện tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng. Đám rước đi đến làng nào thì dân làng đó sẽ làm lễ để cầu mong được Thánh che chở, ban phước cho nhân dân trong làng. Sự hòa quyện của Phật giáo với tín ngưỡng bản địa đã tạo nên sự độc đáo của lễ hội chùa Thầy.

Phần lễ với rất nhiều những trò chơi dân gian, những màn biểu diễn múa rối nước

đặc sắc... chính là nơi gìn giữ và lưu truyền các giá trị văn hóa truyền thống từ ngàn xưa của bao thế hệ cha ông đã kết tinh. Hình ảnh làng quê Bắc Bộ yên bình với những sinh hoạt đời thường quen thuộc như cây cà, hạp chợ... được tái hiện trên mặt nước khơi gợi trong lòng mỗi người về tình yêu quê hương, đất nước, về truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tham gia lễ hội, hòa mình vào các nghi lễ tắm Phật, rước kiệu, người ta như thấy mình thuộc về một cộng đồng, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng được củng cố. Lễ hội chùa Thầy đã đi vào câu ca:

Nhất vui là hội chùa Thầy

Tháng ba, ngày bảy xin nhớ ngày mà đi.

Đến với chùa Thầy, khách du lịch còn được hưởng các dịch vụ thương mại phục vụ cho du lịch. Trong những năm qua, huyện Quốc Oai đã rất quan tâm đến việc phát triển du lịch ở chùa Thầy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của địa phương. Huyện đã thực hiện đề án tu bổ Khu di tích Quốc gia đặc biệt chùa Thầy, từ năm 2023 nâng cấp lễ hội chùa Thầy thành mùa lễ hội từ tháng 1 đến hết tháng 3 âm lịch. Huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội theo hướng phát triển du lịch tâm linh. Huyện phối hợp với Tập đoàn Tuần Châu khảo sát, thử nghiệm và đưa vào sử dụng hệ thống xe điện đưa, đón du khách tham quan tại khu di tích chùa Thầy kể từ ngày 10-2-2023; khảo sát thiết kế hệ thống Pano cỡ lớn giới thiệu toàn cảnh và các điểm trong khu chùa Thầy và Tuần Châu. Ban quản lý lễ hội chùa Thầy cũng đặc biệt chú trọng đến việc quảng bá, lan tỏa hình ảnh du lịch di sản thân thiện, mến khách đến với đông đảo khách thập phương. Ngoài ra, huyện cũng xây dựng tour du lịch tham quan di tích chùa Thầy với Tuần Châu, đình So... tạo thành chuỗi điểm đến hấp dẫn. Phối hợp

khu du lịch sinh thái Tuần Châu cũng tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật như “*Tinh hoa Bắc Bộ*” để thu hút du khách. Du khách đến chùa Thầy còn có thể thuê hướng dẫn viên để được thuyết minh chi tiết về di tích. Trong những năm gần đây, Ban Quản lý Di tích chùa Thầy đã phối hợp với các trung tâm thương mại và du lịch để tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch, trong đó có cả các hoạt động xúc tiến thương mại. Năm 2024, lễ hội chùa Thầy có 150 gian hàng giới thiệu sản phẩm địa phương và đến năm 2025 đã tăng lên 170 gian hàng. Nhiều công ty du lịch cũng khai thác các tour du lịch chùa Thầy kết hợp với các điểm đến khác ở Hà Nội và các tỉnh lân cận. Các công ty du lịch cũng giới thiệu chùa Thầy đến du khách quốc tế, đặc biệt chú trọng đến các giá trị văn hóa và nghệ thuật truyền thống. Ngoài ra, để hỗ trợ các hộ kinh doanh địa phương, ban tổ chức lễ hội cũng bố trí ô che nắng mưa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp dịch vụ du lịch, các đặc sản địa phương cũng được giới thiệu đến với du khách.

Có thể thấy, mô hình du lịch tâm linh tại chùa Thầy là sự kết hợp giữa tham quan - trải nghiệm tôn giáo - thương mại, dịch vụ. Mô hình du lịch đó đã và đang duy trì, tạo nên sức hút của du lịch tâm linh chùa Thầy. Năm 2018, chùa Thầy đón khoảng 125.000 lượt khách du lịch, chủ yếu tập trung vào các tháng đầu năm, đặc biệt là tháng diễn ra lễ hội chùa Thầy. Năm 2023, những ngày đầu năm, từ giai đoạn 18-24/01/2023 (tức từ 27/12 đến mừng 03/01 âm lịch), Ban Quản lý di tích chùa Thầy đã bán được 22.500 vé, tương ứng với doanh thu 225.000.000 đồng nộp ngân sách (UBND huyện Quốc Oai - Phòng văn hoá và thông tin, 2023). Theo cán bộ phòng văn hóa huyện Quốc Oai, toàn bộ ngân sách cho lễ hội truyền thống chùa Thầy

và toàn bộ nguồn thu từ vé vào cổng chùa đều được nộp vào ngân sách nhà nước để phục vụ công tác bảo tồn quần thể di tích. Không chỉ vậy du lịch tâm linh tại chùa Thầy đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương trong các lĩnh vực dịch vụ như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, bán hàng và hướng dẫn du lịch. Từ đó, đời sống người dân nơi đây cũng được nâng cao,

3.4. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp

Từ sự phân tích trên có thể thấy mô hình du lịch tâm linh ở chùa Thầy trong những năm gần đây đã được quan tâm phát triển, đem lại nhiều thành tích đáng ghi nhận, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của địa phương. Tuy nhiên thực tế có thể thấy bên cạnh những thành tựu đạt được còn một số vấn đề đặt ra:

Du lịch tâm linh ở chùa Thầy chưa thực sự khai thác, phát huy hết tiềm năng: Chùa Thầy có nhiều yếu tố thuận lợi cho việc phát triển du lịch tâm linh: chùa tọa lạc tại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội, một vị trí địa lý thuận tiện cho du khách đến tham quan; Chùa Thầy còn là một di tích lịch sử văn hóa có giá trị to lớn, gắn liền với Thiền sư Từ Đạo Hạnh, một nhân vật quan trọng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, chùa còn lưu giữ được nhiều di sản quý giá, bản thân việc ngôi chùa được xây dựng từ thời Lý đã làm tăng thêm giá trị lịch sử vốn có, thu hút du khách thập phương; Kiến trúc của chùa Thầy rất độc đáo, là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố Phật giáo và cảnh quan thiên nhiên, tạo nên một không gian trang nghiêm và thanh tịnh, rất phù hợp cho các hoạt động tín ngưỡng và tham quan tâm linh; lễ hội truyền thống chùa Thầy là một sự kiện văn hóa đặc sắc. Nhưng thực tế du lịch tâm linh chùa Thầy mới được khai thác ở quy mô nhỏ, vẫn chủ yếu là một

điểm trong hành trình du lịch khai thác các tuyến điểm ở khu vực gần nhau như tour chùa Thầy - chùa Tây Phương - chùa Mía; chùa Thầy - chùa Tây Phương - chùa Trăm Gian, chùa Thầy - chùa Tây Phương - làng cổ Đường Lâm... Còn các tour chuyên biệt đến chùa Thầy chủ yếu được tổ chức vào các dịp lễ hội, với thời lượng ngắn, thường chỉ kéo dài từ nửa ngày đến một ngày.

Các dịch vụ ăn uống, nghỉ ngơi và mua sắm ở khu vực xung quanh chùa Thầy còn đơn giản, thiếu đa dạng và chất lượng chưa cao. Các quán nước tập trung quanh hồ Long Trì, trong khi hàng lưu niệm thưa thớt và thiếu tính cạnh tranh. Du khách khó tìm được quà lưu niệm đặc trưng và cảm thấy khó chịu vì bị chèo kéo mua hàng. Tình trạng này làm mất đi sự trang nghiêm của khu vực tôn giáo. Các nhà nghỉ xung quanh thường nhỏ hẹp, đơn giản chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Các hoạt động phục vụ du lịch còn chưa thật sự đa dạng, thu hút. Phần trên phân tích cho thấy huyện Quốc Oai thời gian gần đây đã rất nỗ lực trong việc tăng cường, đầu tư các hoạt động phục vụ du lịch ở chùa Thầy như kết hợp các cuộc trình diễn như “*Tinh hoa Bắc Bộ*”... nhưng vẫn chưa thật sự đồng bộ, vẫn chỉ diễn ra 1 vài ngày cao điểm, còn các thời điểm khác chưa có hoạt động thường xuyên.

Tình trạng quá tải vào mùa lễ hội tại chùa Thầy dẫn đến nhiều bất tiện cho du khách như thiếu nhà vệ sinh sạch sẽ và điểm dừng chân thoải mái. Du khách phải chấp nhận ngồi tạm ở các gốc cây, trên cầu Nguyệt Tiên Kiều và Nhật Tiên Kiều. Việc đi vệ sinh trở thành vấn đề khi phải trả phí tại các quán nước ven hồ. Nhiều du khách cũng than phiền về việc thiếu chỗ nghỉ chân,

phải ghé vào các quán nước tạm bợ. Các khu vực công cộng như gốc cây, cầu và bậc thang chùa Hạ trở thành nơi nghỉ ngơi bất đắc dĩ. Cầu Nhật Tiên Kiều còn giữ được sự yên tĩnh, trong khi cầu Nguyệt Tiên Kiều trở nên đông đúc và bị thương mại hóa bởi các hàng quán, gây mất vệ sinh và ồn ào. Lượng khách tăng đột biến vào mùa lễ hội gây áp lực lên môi trường. Việc cân bằng giữa yếu tố tâm linh và thương mại là một thách thức, khi sự ưu tiên thương mại có thể làm xói mòn giá trị tâm linh của chùa. Xuất hiện tình trạng du khách ăn mặc không phù hợp, có hành vi thiếu tôn trọng và các hoạt động tôn giáo mang tính hình thức. Việc thương mại hóa tín ngưỡng còn thể hiện ở việc kêu gọi du khách mua lễ vật tại các địa điểm linh thiêng.

Đối với tiêu thương, thu nhập phụ thuộc lớn vào mùa lễ hội, các điểm kinh doanh tự phát, thiếu quy hoạch, vệ sinh kém và lấn chiếm không gian công cộng, gây ô nhiễm môi trường. Việc quản lý các hàng quán gặp khó khăn do đều là người dân địa phương. Các mặt hàng lưu niệm nghèo nàn, đồ ăn thức uống chưa khai thác tiềm năng ẩm thực chay.

Về phía quản lý di tích, thiếu hướng dẫn viên du lịch, đặc biệt là người có khả năng giao tiếp ngoại ngữ. Nhiều hạng mục của chùa bị xuống cấp. Việc quản lý lượng lớn du khách, hoạt động buôn bán tự phát, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường là những thách thức lớn. Các quy định quản lý có thể chưa thống nhất và việc thực thi chưa hiệu quả do thiếu phối hợp giữa các ban ngành.

Để nâng cao hiệu quả, phát triển hơn nữa mô hình du lịch tâm linh tại chùa Thầy để phát huy nguồn lực tôn giáo, đóng góp nhiều hơn cho kinh tế - xã hội của địa phương, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp.

Đối với công tác quản lý: Nâng cao nhận thức về du lịch tâm linh. Các cấp chính quyền cần quan tâm hơn nữa đến việc gìn giữ, trùng tu di sản văn hóa tại chùa. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác quản lý tôn giáo. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, kiến thức văn hóa lịch sử chuyên sâu về chùa Thầy cho đội ngũ hướng dẫn viên. Có thể xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên tình nguyện để hỗ trợ vào mùa cao điểm. Cần có biện pháp ngăn chặn các hoạt động thương mại hóa quá mức làm ảnh hưởng đến không gian linh thiêng của chùa (hạn chế số lượng hàng quán, quy định về chủng loại hàng hóa, vị trí kinh doanh). Tuyên truyền, vận động người dân địa phương về vai trò của du lịch tâm linh bền vững, khuyến khích họ tham gia một cách có trách nhiệm vào các hoạt động du lịch. Ban quản lý di tích có thể ứng dụng công nghệ trong việc cung cấp thông tin về chùa, lễ hội, bản đồ, các dịch vụ chính thức, giúp du khách dễ dàng tiếp cận thông tin và có trải nghiệm tốt hơn bằng việc xây dựng website, ứng dụng di động. Có thể tích hợp hệ thống đặt vé, thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ. Thường xuyên thu thập ý kiến phản hồi từ du khách và tiêu thương để kịp thời điều chỉnh và cải thiện công tác quản lý và dịch vụ. Phát huy nguồn lực, vai trò người dân trong hoạt động du lịch.

Về hoạt động thương mại, dịch vụ: chất lượng dịch vụ và văn minh thương mại cần được nâng cao. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quán ăn, tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh. Sắp xếp hàng hóa gọn gàng, đảm bảo mỹ quan khu vực kinh doanh, không lấn chiếm không gian công cộng và lối đi của du khách. Đầu tư vào chất lượng sản phẩm, đặc biệt là đồ lưu niệm mang đậm dấu ấn văn hóa chùa Thầy, có tính

độc đáo và cạnh tranh. Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm ẩm thực đặc trưng của vùng, thu hút du khách. Quan tâm giữ gìn vệ sinh môi trường, đồ rác đúng nơi quy định. Xem xét việc liên kết với các đơn vị lữ hành để ổn định nguồn khách và có kế hoạch kinh doanh dài hạn hơn, giảm sự phụ thuộc vào tính thời vụ của lễ hội.

Đối với du khách đến với chùa Thầy, du khách ưu tiên nâng cao ý thức và trách nhiệm của mình khi tham gia tham quan, trải nghiệm hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng kết hợp du lịch tại chùa Thầy. Tìm hiểu kỹ thông tin về lễ hội và các quy định của chùa Thầy trước khi tham quan. Tuân thủ quy định mà Ban Quản lý di tích đưa ra khi tham gia các hoạt động du lịch tâm linh tại chùa Thầy.

4. Kết luận

Khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh chùa Thầy (xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội) được Thủ tướng Chính phủ

công nhận là Di tích Quốc gia Đặc biệt vì nơi đây hội tụ những giá trị vô cùng đặc biệt, tiêu biểu và nổi bật trên các phương diện: giá trị lịch sử - văn hoá, giá trị kiến trúc - nghệ thuật độc đáo, giá trị cảnh quan thiên nhiên đã đáp ứng các tiêu chí khắt khe của Luật Di sản Văn hóa để được xếp hạng ở cấp cao nhất. Những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của ngôi chùa là thế mạnh của địa phương, có thể khai thác để phát triển du lịch tâm linh. Trong thời gian qua, chính quyền địa phương cũng đã rất nỗ lực trong việc xây dựng mô hình du lịch tâm linh ở chùa Thầy, tuy nhiên, việc phát triển du lịch tâm linh tại đây cũng đối mặt với thách thức không hề nhỏ. Để phát triển bền vững, cần nâng thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức tôn giáo và cộng đồng dân cư là yếu tố then chốt để khai thác tối đa tiềm năng, bảo tồn giá trị truyền thống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Hồng Hải (2021), “Tâm linh” và “du lịch tâm linh” ở Việt Nam: Góc nhìn lý thuyết về thị trường tôn giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (6), tr. 3-14.
2. Nguyễn Minh Hương (2022), Du lịch tâm linh và du lịch tôn giáo: Sự khác biệt và mối quan hệ, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* (1), tr.113-122.
3. Phạm Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thu Trang, Ngô Thị Lan Anh (2017), Ảnh hưởng của lễ hội Vu Lan đến đời sống của nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 167, số 07, tr. 25-30.
4. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2017), (Tái bản), Nxb. Văn học, Hà Nội.
5. Dương Đức Minh (2016), Du lịch tâm linh tại Việt Nam, *Tạp chí phát triển KH&CN* (tập 19, số X5), tr. 37-45.
6. Nguyễn Văn Tiến (2009), Lịch sử khởi dựng chùa Thầy qua tư liệu minh chuông thời Lý, *Nguyên cứu Lịch sử* (6), tr.60-68.
7. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (2013), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Tuấn (2013), *Tham luận tham dự Hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững*, Ninh Bình, ngày 21-22/11/2013